

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu MS-01 “Mua sắm hàng hóa, vật tư của Phòng Cứu hộ-Cứu nạn năm 2025”.
- Nguồn vốn: NSNN chi thường xuyên cho quốc phòng năm 2025.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 20 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025.
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày.
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không.
- Giám sát hoạt động đấu thầu: Không.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Hàng hóa do các nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

- Cam kết mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.
- Có đầy đủ mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, thông số kỹ thuật rõ ràng.
- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản đáp ứng các yêu cầu sau:
 - + Cung cấp đầy đủ các giấy tờ sau đối với các hàng hóa được quy định tại bảng 2.2 Yêu cầu cụ thể: CO, CQ (Chứng chỉ xuất xứ (CO), Chứng chỉ chất lượng (CQ) là bản gốc hoặc bản công chứng theo quy định hiện hành và tờ khai Hải quan (bản gốc) nếu là nhà thầu trực tiếp nhập khẩu hoặc tờ khai Hải quan (bản sao) được đóng dấu và xác nhận của đơn vị nhập khẩu. Trong trường hợp CO, CQ không phải là tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì phải dịch ra tiếng Việt và phải được chứng thực theo đúng các quy định hiện hành.
 - + Hàng hoá trong E-HSĐT phải đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp và tương thích về công nghệ với các thiết bị đang sử dụng .

- Đối với hàng hóa nhà thầu chào là tương đương, Nhà thầu phải đính kèm theo E-HSDT: Bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh cho tính tương đương hoặc tốt hơn của hàng hóa chào thầu.

- Cung cấp tài liệu chứng minh nguyên liệu đưa vào sản xuất đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Hàng hoá phải được đóng gói, bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Nhà thầu phải đính kèm tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất đối với các hàng hóa được quy định tại bảng b Yêu cầu chi tiết thông số kỹ thuật trong E-HSDT để chứng minh tính đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhà thầu chào.

b. Yêu cầu chi tiết thông số kỹ thuật

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Bộ đàm đối không ICOM	- Có đầy đủ màn hình và bàn phím - Chống bụi chống nước IP67 - 128 kênh, 8 nhóm - Công suất 4W, loa 1500mW - Tương thích MDC1200: hiển thị số ID,...
2	La bàn quân sự	- La bàn từ cầm tay quân sự Terrinox CP-11 - Vật liệu :Hợp kim nhôm - Trọng lượng : 242 g - Kích thước (mm) :90×70x35
3	Dây leo núi Cứu hộ - Cứu nạn kèm bộ khoá hãm	- Chất liệu: Sợi nylon, polyester, lõi kernmantle; thử nghiệm độ nóng chảy sợi $\geq 204^{\circ}\text{C}$. -Theo TCVN 13927:2023: dây cứu nạn có độ giãn thấp ($<10\%$ tại 10% lực đứt) cho kỹ thuật; - đường kính dây: 9,5-11 mm cho dây cứu nạn kỹ thuật - Lực kéo đứt tối thiểu : ≥ 20 kN cho dây cứu nạn/ kỹ thuật; dây đa dụng có thể ≥ 40 kN. - Độ giãn : $<10\%$ khi chịu 10% lực đứt theo TCVN 13927:2023 - Khoá hãm: thiết bị Petzl Maestro-L cho dây 12,5-13 mm, tải lên tới ~280 kg
4	Đèn Pin Cứu hộ - Cứu nạn + Pin	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Ánh sáng: sáng LED - Độ sáng: >200 lumen - Trọng lượng: 465g - Kích thước: 24cm(đài) 4,5cm (đầu) 3cm(thân)

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
5	Cáng cứu thương	-Kích thước duỗi thẳng: 210×44×6 cm -Kích thước gấp gọn: 120×44×9 cm -Trọng lượng: 8.5 kg -Tải trọng: 159 kg
6	Đai cầu vót	- Tải trọng làm việc an toàn : 1 tấn -20 tấn - Hệ số an toàn: 5:1 hoặc 7:1 - Chiều dài: 1m-10m - Độ giãn dài khi tải định mức : $\leq 7\%$ - Nhiệt độ làm việc : 40°C $\rightarrow$ +100°C - Chất liệu: 100% Polyester (PES) chống dầu, hóa chất nhẹ, UV
7	Dụng cụ khác: Xô, xà beng, cuốc chim, rìu	- Xô chữa cháy: Thép tấm dày 0.5-0.7mm, sơn đỏ, có chữ PCCC hoặc Fire, dung tích 8-10 lít -Xà beng: dài 1.2-1.5m, thép cacbon tôi luyện, sơn chống rỉ, 1 đầu dẹt để nạy, một đầu nhọn để chọc phá -Cuốc chim: 90-120cm, đầu cuốc thép tôi, một bên (đào, chọc), 1 bên bẹt (chặt, phá), cán gỗ hoặc sợi composite chống cháy - Rìu: 40-80cm, khối lượng 1.5-3kg, thép tôi cứng, một bên lưỡi bén chặt gỗ, một bên đầu búa để đập, cán cứng hoặc composite cách điện.
8	Thang 3 +4 m	- Chiều cao tối đa : 300-400 cm - Khoảng cách bậc : 28 cm - Độ rộng chân thang : 49 cm
9	Cửa xích cầm tay	- Kích thước lam: 400 mm (16") - Công suất tối đa: 1,600 W - Trọng Lượng: 6.2 - 7.5 kg (13.7 - 16.5 lbs.) - Cường độ âm thanh: 102 dB(A) - Độ ồn áp suất: 91 dB(A)
10	Máy cắt bê tông	- Đường kính lưỡi cắt 355mm - Động cơ xăng 4 thì: 75.6ml - Độ sâu tối đa của đường cắt: 122mm - Tốc độ không tải (rpm): 4,300 - Tốc độ cắt: 80m/s - Công suất động cơ: 3.0Kw/4.1ps - Bình chứa nhiên liệu: 1.0 lít - Trọng lượng tịnh: 12.4kg

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
11	Banh cắt thủy lực	- Loại pin/Dung lượng pin: Pin Li-ion DC 28 V 4.0 Ah - Áp suất làm việc định mức 720 Bar - Lực cắt tối đa 387 kN - Khả năng cắt: Thép tròn Q235 $\phi 32$ mm; Thép tấm Q235 $\phi 16$ mm - Lực trải tối đa 58.07 kN- Khoảng cách trải: 360 mm - Lực kéo tối đa 57 kN- Khoảng cách kéo: 228 mm - Trọng lượng tịnh/Tổng trọng lượng: 20.64/34.4 KG
12	Quần áo chống cháy Amiang	Chất liệu: Vải amiăng dệt, có thể tráng thêm nhôm để tăng khả năng phản xạ nhiệt Khả năng chịu nhiệt: $\sim 1000^{\circ}\text{C}$, chịu được bức xạ nhiệt cao trong thời gian ngắn, Cấu tạo: $\sim 1000^{\circ}\text{C}$, chịu được bức xạ nhiệt cao trong thời gian ngắn Trọng lượng: 6-8kg Phụ kiện đi kèm: mũ trùm kín đầu, găng tay amiăng bọc ngoài
13	Quần áo, mũ, ủng PCCC	*Quần áo: Cấu tạo: 3–4 lớp (lớp chống cháy, lớp cách nhiệt, lớp chống ẩm, lớp lót thoải mái). Chất liệu: sợi aramid (Nomex, Kevlar), vải chống cháy, chịu nhiệt. Màu sắc: thường màu vàng hoặc xanh đậm, có phản quang. Chịu được nhiệt độ cao ($\geq 1000^{\circ}\text{C}$ trong thời gian ngắn). Chống thấm nước, hóa chất nhẹ. Có dải phản quang an toàn *Mũ chữa cháy: Chất liệu: composite, sợi thủy tinh, nhựa ABS chịu nhiệt. Vỏ cứng chống va đập, chịu nhiệt. Lót trong mềm, có đai điều chỉnh. Kính chắn trong suốt, chịu nhiệt, chống tia lửa. Có dải phản quang. Màu sắc: đỏ, vàng, trắng (tùy cấp bậc) *Ủng chữa cháy: Chất liệu: cao su tổng hợp hoặc da chống cháy + lót chịu nhiệt. Chiều cao: 28 – 35 cm.

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		Chống cháy, chịu nhiệt. Chống dính, chống trượt. Cách điện $\geq 500V$. Có lớp thép bảo vệ mũi.
14	Vòi chữa cháy D65mm	Cuộn vòi chữa cháy D65 - 20m loại 16bar/ Dragon Đường kính trong 65mm Chiều dài 20 ± 0.2 mét Trọng lượng 5.2 ± 0.2 kg Lớp ống PVC trong 1.1mm Lớp vải ngoài 0.85mm 100% sợi Polyester (sợi bền chống ma sát chịu mài mòn cao) Áp suất làm việc: 16 bar Áp suất thử kiểm tra xuất xưởng: 24 bar
15	Vòi chữa cháy D50mm	Cuộn vòi chữa cháy D50 - 20 m loại 16bar/ Dragon Đường kính trong: 50mm Chiều dài: 20 ± 0.2 mét Trọng lượng: 4.2 ± 0.2 kg Lớp tráng PVC trong ống: 1.1mm Lớp vải ngoài 0.85mm 100% sợi Polyester (sợi bền chống ma sát chịu được độ mài mòn cao) Áp suất làm việc: 16 bar Áp suất thử: 24 bar
16	Ba chạc	Ba Chạc Chữa Cháy 65-50-65-50 - 1 Ngõ vào DN65 - 1 Ngõ ra DN65 - 2 ngõ ra DN50 - Thân bằng gang đúc, sơn đỏ, ty thép, tay vặn màu đen. - Áp suất làm việc 1.6Mpa - Chất liệu: Van, Miệng Van bằng Nhôm, lớp đệm bên ngoài bằng cao su
17	Bình bột ABC loại 4kg chất chữa cháy ABC4	- Phạm vi phun(m): $\geq 4M$ - Nhiệt độ hoạt động($^{\circ}C$): -20~55 - Chiều cao toàn bình: 45 ± 3 cm - Trọng lượng bột: 4 ± 0.2 kg - Tổng trọng lượng: 5.5 ± 0.5 kg - Đường kính thân bình: 13.5 ± 1 cm
18	Bình khí chữa cháy loại 3 kg (MT3)	- Phạm vi phun(m): $\geq 1.5M$ - Nhiệt độ hoạt động($^{\circ}C$): - 20~55 - Chiều cao toàn bình: 48 ± 3 cm

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		- Trọng lượng khí CO₂: 3±0.2kg - Tổng trọng lượng: 10.1±0.5kg - Đường kính thân bình: 12.5±1cm
19	Bình bột chữa cháy kiểu xe đẩy loại 35kg bột chữa cháy (MFZT35)	- Phạm vi phun(m): ≥8M - Nhiệt độ hoạt động(°C): -20~55 - Chiều cao toàn bình: 92±3cm - Trọng lượng bột: 35±0.2kg - Tổng trọng lượng: 45±0.5kg - Đường kính thân bình: 46±1cm
20	Dung dịch chất tạo bột chữa cháy	- Loại AFFF 3,6%
21	Loa cầm tay	- Nguồn điện R14P (c) x6 (9V DC) công suất ra 16W - Công suất tối đa 23W - Thời gian sử dụng xấp xỉ 14 giờ - Phạm vi nghe rõ xấp xỉ 315m - Màu sắc : trắng /ghi/đỏ
22	Nội quy, tiêu lệnh PCCC	- Chất liệu: tôn cao cấp - Kích thước (Dài x Rộng x Cao) 47x34 cm - Trọng lượng sản phẩm 500 gram
23	Giá đỡ bình chữa cháy	- Khung giá bằng thép
24	Phao tròn cứu sinh	- Phao tròn cứu sinh NPS-16381 hoặc tương đương
25	Áo phao cứu sinh	- Vật liệu: sử dụng EPE EPE siêu nhẹ - Màu sản phẩm: xanh, đỏ, cam, hồng - Chịu tải: nổi có thể chịu được khoảng ≤100kg

1.3. Các yêu cầu khác

- Không

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo chỉ định hoặc yêu cầu của Chủ đầu tư đối với từng loại hàng hóa